

GIÁO SƯ ÂM NHẠC
NAM PHONG
SACEM - PARIS - FRANCE

và

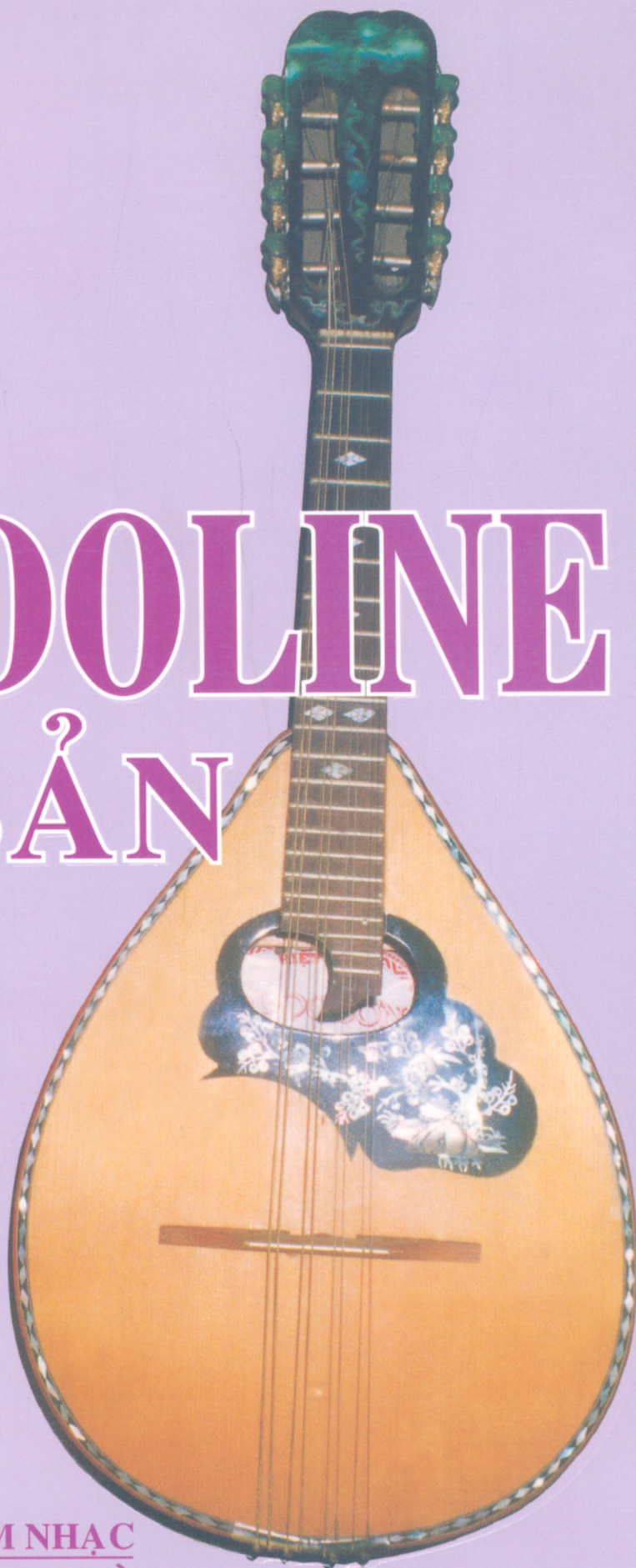
NGUYỄN PHONG

GIẢNG VIÊN ÂM NHẠC TRƯỜNG
“VĂN AN” BÌNH DƯƠNG 1958 - 1965

LƯƠNG BẰNG VINH

TRÌNH BÀY

MANDOLINE CĂN BẢN



NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC
NHÀ SÁCH THỊ NGHÈ

GIÁO SƯ ÂM NHẠC
NAM PHONG
SACEM - PARIS - FRANCE

và

NGUYỄN PHONG

GIẢNG VIÊN ÂM NHẠC TRƯỜNG
“VĂN AN” BÌNH DƯƠNG 1958 - 1965

LƯƠNG BẮNG VINH
TRÌNH BÀY

MANDOLINE

CĂN BẢN

37-2006/CXB/22-8/113/ÂN



NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC
NHÀ SÁCH THỊ NGHÈ

Cùng bạn đọc thân mến

Quyển Mandoline căn bản đã được tái bản nhiều lần trước 1975 và hiện đang được giới trẻ hâm mộ, tiêu thụ mạnh, nhất là giới sinh viên, học sinh và các bạn trung niên không có thì giờ, điều kiện theo học các trường, lớp âm nhạc.

Thế theo lời yêu cầu của các bạn yêu âm nhạc, chúng tôi cho tái bản.

Đây là quyển sách dạy học đàn mandoline dành riêng cho các học viên chưa biết đàn, hoặc biết đàn nhưng chưa có căn bản, giúp cho các bạn tự học mà không cần thiết phải có thầy hướng dẫn.

Phương pháp giảng dạy khá độc đáo, không giống bất cứ loại sách dạy nhạc nào, nhưng rất phù hợp với mọi giới:

- SÁCH TRÌNH BÀY, HƯỚNG DẪN DỄ HIỂU, DỄ HỌC, DỄ NHỚ.
- VIẾT VĂN RẤT BÌNH DÂN, ĐƠN GIẢN, AI ĐỌC CŨNG TIẾP THU ĐƯỢC DỄ DÀNG.
- ĐẶC BIỆT LÀ CÁCH DẠY ĐÁNH NHỊP SÁNG TẠO, HỌC VIÊN MAU BIẾT ĐÀN ĐÚNG NHỊP VÀ CỐ LUYỆN TẬP THƯỜNG XUYÊN TRONG MỘT THỜI GIAN NGẮN, CÁC BẠN CÓ THỂ HÒA ĐÀN CHUNG VỚI BAN NHẠC ĐƯỢC.

Học hết quyển này các bạn đã biết đàn có căn bản nhưng chưa giỏi. Muốn đàn giỏi (biểu diễn độc tấu, đàn nhạc cổ điển), xin mời các bạn đón mua 5 QUYỂN Mandoline nâng cao kế tiếp của cùng tác giả sắp xuất bản.

Chúng tôi hy vọng, quyển sách này sẽ mang lại cho các bạn sự thoải mái tinh thần cùng sự cởi mở tâm hồn.

Chúc các bạn mau biết đàn Mandoline.

Tác giả

G.S NAM PHONG - NGUYỄN PHONG

NHẠC LÝ

ÂM NHẠC – Là một nghệ thuật cấu tạo âm thanh để làm vui tai loài người.

KHUÔNG NHẠC

Là 5 đường kẻ ngang, song song và cách khoảng đều nhau để ghi nốt nhạc.

Mỗi khuôn nhạc có 5 ĐƯỜNG và 4 KHE.

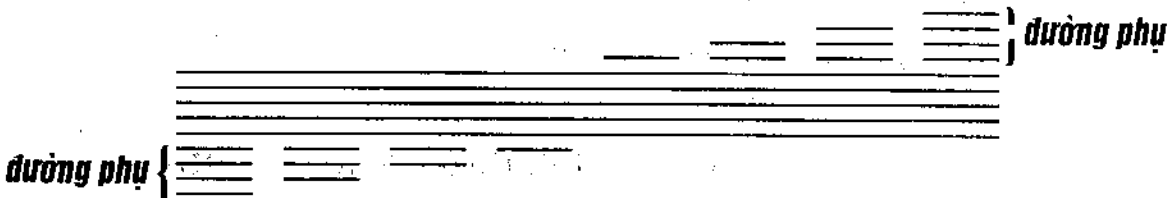
Muốn ghi nốt nhạc quá trầm hoặc bổng, người ta phải thêm vào khuôn nhạc những gạch ngắn nhỏ gọi là ĐƯỜNG PHỤ.

Phải đếm khuôn nhạc từ dưới lên, đường dưới là đường thứ nhất, đường trên là đường thứ năm.

Khuông nhạc

Bường	5		
	4	KHE	4
	3	KHE	3
	2	KHE	2
	1	KHE	1

(Hình 1)



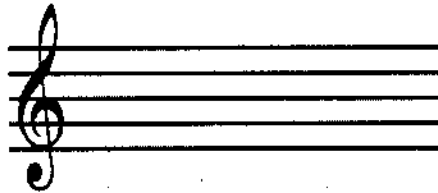
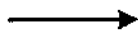
(Hình 2)

KHÓA

Là dấu đặt ở đầu khuông nhạc và chính nhờ khóa, ta mới biết được tên nốt nhạc. Trong âm nhạc có tất cả 3 loại khóa:

- 1- KHÓA SOL dùng để ghi những âm thanh bổng (nốt cao)
- 2- KHÓA ÚT hay DO dùng để ghi những âm thanh bình (nốt vừa).
- 3- KHÓA FA dùng để ghi những âm thanh trầm (nốt thấp).

KHÓA SOL



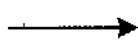
(HÌNH 3)

KHÓA DO



(HÌNH 4)

KHÓA FA



(HÌNH 5)

TÊN VÀ HÌNH THỂ CÁC NỐT NHẠC

Muốn đặt một bản nhạc, người ta dùng nốt nhạc. Trong âm nhạc chỉ có 7 nốt nhạc:

DO	RE	MI	FA	SOL	LA	SI
1	2	3	4	5	6	7

Muốn đàn hát đúng, người ta phải biết phân biệt được hình thể của nốt nhạc. Nốt nhạc có 7 HÌNH THỂ:



Dấu tròn giống như trứng gà, đàn hát đúng 4 NHỊP



Dấu trắng giống như trứng gà có thêm đuôi đưa lên trời hay quẹo xuống đất, đàn hát đúng 2 NHỊP.



Dấu đen như dấu trắng nhưng mặt đen, đàn hát đúng 1 NHỊP



Dấu móc như dấu đen nhưng có thêm 1 móc, đàn hát đúng 1/2 NHỊP.



Dấu móc đôi như dấu đen nhưng có thêm 2 móc, đàn hát đúng 1/4 NHỊP.



Dấu móc ba như dấu đen nhưng có thêm 3 móc, đàn hát đúng 1/8 NHỊP.

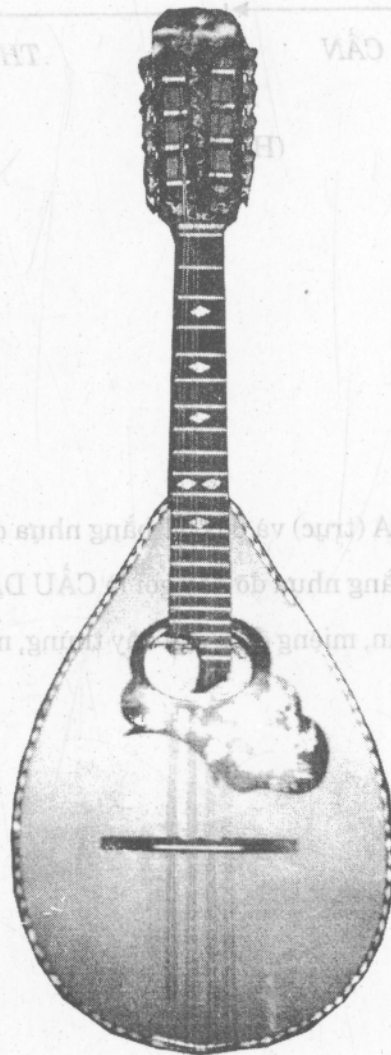


Dấu móc bốn như dấu đen nhưng có thêm 4 móc, đàn hát đúng 1/6 NHỊP.

(HÌNH 6)

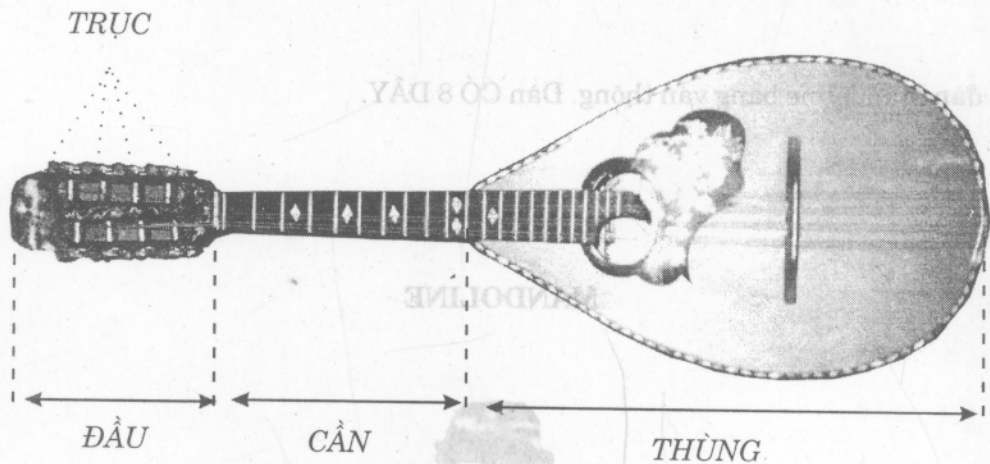
HÌNH THỂ MANDOLINE

Mặt đàn Mandoline bằng ván thông. Đàn CÓ 8 DÂY.



(HÌNH 7)

HÌNH ĐÀN MANDOLINE



(HÌNH 9)

Đàn chia ra 3 phần chánh:

1- ĐẦU ĐÀN

2- CẦN ĐÀN

3- THÙNG ĐÀN

ĐẦU ĐÀN gồm có: I bộ KHÓA (trục) và 8 NÚT bằng nhựa để lên dây.

CẦN ĐÀN gồm có: I miếng bằng nhựa đỡ dây gọi là CẦU DÂY CẦN và 17 BẠC ĐÀN.

THÙNG ĐÀN gồm có: mặt đàn, miệng đàn, cầu dây thùng, móc dây, hông đàn và lưng đàn.

(HÌNH 7)

CÁCH CẦM ĐÀN



(HÌNH 10)

Có 2 CÁCH CẦM ĐÀN, ngồi cầm đàn và đứng cầm đàn. Chúng tôi nhận thấy ngồi đàn gọn gàng và thoải mái hơn.

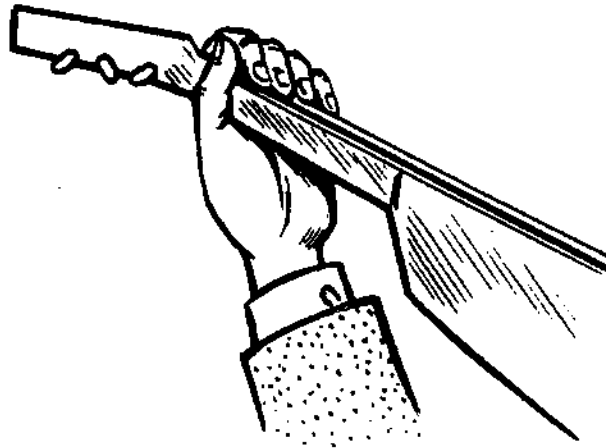
Khi ngồi đàn phải lưu ý:

- 1- LUNG PHẢI THẲNG (KHÔNG CÒNG).
- 2- CHÂN MẶT BỎ TRÁI QUA CHÂN TRÁI.
- 3- ĐẶT THÙNG ĐÀN LÊN ĐÙI CHÂN MẶT.
- 4- TAY TRÁI ĐỖ CẦN ĐÀN GIỮA NGÓN CÁI VÀ NGÓN TRỎ.
- 5- TAY MẶT ẮN VÀO MẶT ĐÀN, NGAY CẦU DÂY THÙNG CHO ĐÀN KHÔNG RƠI.

CÁCH DÙNG BÀN TAY TRÁI

Bàn tay trái dùng để bấm vào các bậc đàn.

- 1- ĐỂ CẢN ĐÀN VÀO GIỮA NGÓN CÁI VÀ NGÓN TRỎ TRÁI.
- 2- LÚC ĐÀN, BÀN TAY TRÁI KHÔNG BẮM CHẶT CẢN ĐÀN (PHẢI THÔNG THẢ).
- 3- CÁC NGÓN KHÁC LUÔN LUÔN CONG TRÒN, KHÔNG ĐỢ RA (LƯU Ý NGÓN ÚT TRÁI).
- 4- CỔ TAY TRÁI CŨNG CONG TRÒN, DỊU DÀNG (KHÔNG CỨNG ĐỢ).
- 5- CÁC NGÓN TAY TRÁI PHẢI BẮM ĐÚNG VÀO CÁC BỤC ĐỜN.
- 6- NGÓN TRỎ TRÁI LÀ NGÓN SỐ 1, NGÓN GIỮA TRÁI LÀ NGÓN SỐ 2, NGÓN ÁP ÚT TRÁI LÀ NGÓN 3 VÀ NGÓN ÚT TRÁI LÀ NGÓN 4.



(HÌNH 11)

CÁCH DÙNG BÀN TAY MẶT

Bàn tay mặt cầm miếng khay đàn (miếng phím).

1- CẦM MIẾNG KHAY GIỮA ĐÓT THỨ NHẤT CỦA NGÓN TRỎ MẶT VÀ NGÓN CÁI MẶT NGAY RA (KHÔNG CONG).

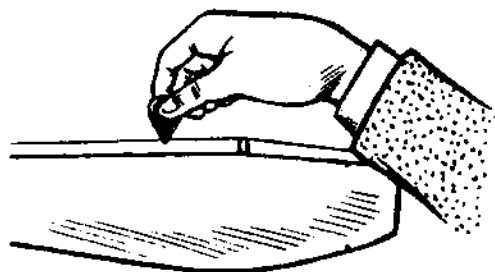
2- NGÓN CÁI MẶT NẪM THEO CHIỀU CÁC DÂY ĐÀN, CÒN 4 NGÓN KIA PHẢI CONG VÀO.

KHI CẦM MIẾNG KHAY, ĐẦU NGÓN PHẢI LỎI RA ĐỘ 1 PHÂN.

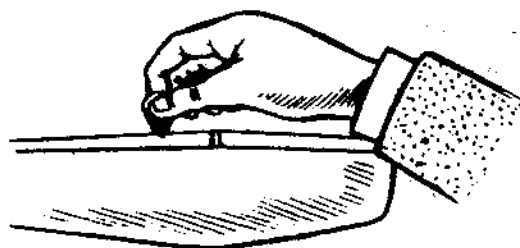
3- LÚC ĐÀN CŨNG NHƯ LÚC REO, CHỈ CÓ CỔ TAY VÀ BÀN TAY CỬ ĐỘNG (CÁNH TAY KHÔNG ĐỘNG).

4- LÚC ĐÀN, CỔ TAY CÓ THỂ ẮN NHẹ CẦU DÂY THÙNG (SÁT XUỐNG DÂY).

5- PHẢI CHỌN MIẾNG KHAY BẰNG ĐỒI MỎI HOẶC NHỰA, KHÔNG QUÁ CỨNG, QUÁ MỀM (VỪA VỪA).



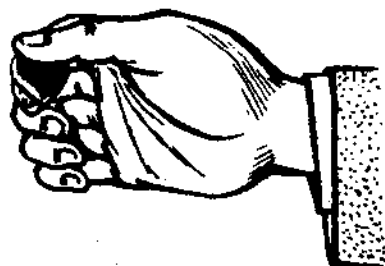
(HÌNH 12)



(HÌNH 13)



(HÌNH 14 bis)



(HÌNH 14)

CÁCH REO

Đàn MANDOLINE mà reo dở thì không thể gọi là đàn hay được. Muốn reo đúng sách vở, người học viên phải lưu ý:

- 1- Chọn 2 trong 8 dây đánh xuống thật chậm, nhẹ, rồi đánh lên cũng thật chậm, nhẹ. Thời gian đánh xuống, đánh lên đều bằng nhau. Về sau, đánh xuống mạnh, mau, đều, giòn và đánh lên cũng thế.
- 2- Tiếng reo luôn luôn khởi đầu bằng đánh xuống và chấm dứt bằng đánh lên. (Chúng tôi sẽ giảng giải sâu rộng hơn, rõ ràng và dễ hiểu hơn trong NĂM QUYỀN MANDOLINE KẾ TIẾP, cũng của NAM PHONG - NGUYỄN PHONG.

ÂM THANH BIỂU

Muốn lên dây đúng, phải dùng ÂM THANH BIỂU. ÂM THANH BIỂU là một cây kèn nhỏ, ngắn, bằng kim khí hoặc nhựa, hình ống, chiều dài độ 3, 4 phân tây. Để vào miệng thổi, chúng ta nghe âm thanh LA. Có một loại âm thanh biểu hình chữ U, muốn dùng phải gõ vào một vật cứng (xuống đất), để lên tai, chúng ta nghe âm thanh LA ngân dài.



(HÌNH 15)

LƯU Ý

Mới học, nên dùng thứ ÂM THANH BIỂU 4 ỐNG dính liền nhau. Thổi ống thứ TƯ, chúng ta nghe âm thanh SOL, Ống thứ BA, nghe nốt RE, Ống thứ HAI, nghe nốt LA, Ống thứ NHẤT, nghe nốt MI.

CÁCH LÊN DÂY ĐÀN

Thật ra lên dây đàn không khó, người học viên nào có LỖ TAI ÂM NHẠC (thính) biết lên dây rất mau, trái lại có những HỌC VIÊN HỌC ĐẾN MẤY NĂM VẪN CÒN LÊN DÂY SAI.

THỰC HÀNH

– Trước hết, lấy ÂM THANH BIỂU MỘT ỚNG thối, ta nghe nốt LA, rồi lên CẶP DÂY THỨ 2 cho bằng với tiếng LA của ÂM THANH BIỂU.

– ĐẾM NGOÀI ĐẦU ĐÀN VÀO, từ BẬC ĐÀN THỨ NHẤT cho đến BẬC 7, ngón ÁP ÚT TRÁI bấm vào BẬC 7, ngay DÂY 3, rồi lên DÂY 3 cho bằng tiếng LA của DÂY 2.

– Bấm BẬC 7, ngay DÂY 4, rồi lên DÂY 4 cho bằng tiếng RE của DÂY 3.

– Bấm tiếp BẬC 7, ngay DÂY 2, đánh DÂY 2, ta nghe tiếng MI.

– Không BẤM DÂY 1 (dây nhỏ), lên DÂY 1 cho bằng tiếng MI của DÂY 2.

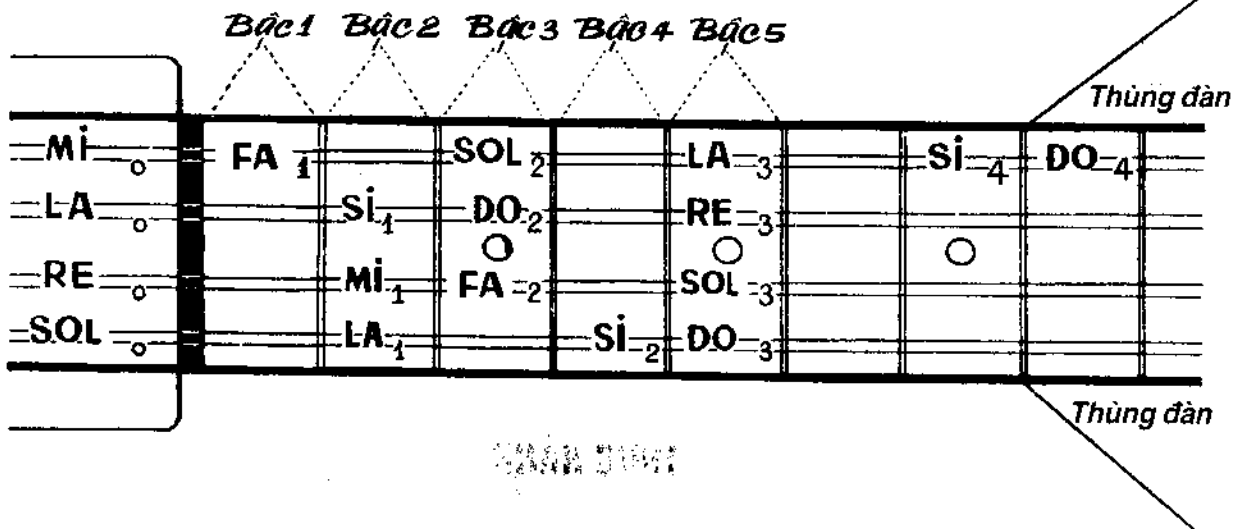
– Lên xong, tay không bấm, đánh từ trên xuống, ta nghe:

SOL —————> RE —————> LA —————> MI



CÁC NỐT CHÍNH TRONG MANDOLINE

CĂN ĐÀN MANDOLINE



(HÌNH 16)

LƯU Ý:

- 1- Trước hết, lật ngửa MANDOLINE, để đúng theo hình 16, thì DÂY THỨ 4 (dây SOL – dây TO) nằm phía dưới DÂY THỨ 1 (dây MI – dây NHỎ) nằm phía trên.
- 2- ĐẾM TỪ ĐẦU ĐÀN VÀO, là BẬC THỨ 1, rồi BẬC THỨ 2, BẬC 3, BẬC 4, BẬC 5. v.v...

Những số ghi sau những chữ trên căn đàn, chỉ ngón tay trái bấm vào đàn, như DO 3 nghĩa là nốt DO phải bấm bằng ngón ÁP ÚT TRÁI.

- Số 1 chỉ ngón trỏ
- Số 2 chỉ ngón giữa
- Số 3 chỉ ngón áp út
- Số 4 chỉ ngón út



Chúng ta bắt đầu thực hành.

Trước hết, ôm đàn lên và cầm miếng khay cho đúng sách đã dạy. Như thế, DÂY 4 (DÂY SON) lên trên, DÂY 1 (DÂY MI) xuống dưới.

- 1- TAY TRÁI KHÔNG BẮM (o), tay mặt đánh xuống DÂY 4 (DÂY SOL), ta có nốt ... **SOL**.
- 2- Ngón TRỎ TRÁI (1) bấm BẬC 2, ngay DÂY 4, tay mặt đánh xuống DÂY 4, ta có nốt ... **LA**.
- 3- Ngón GIỮA TRÁI bấm BẬC 4, ngay DÂY 4, tay mặt đánh xuống DÂY 4, ta có nốt ... **SI**.
- 4- Ngón ÁP ÚT TRÁI bấm BẬC 5, ngay DÂY 4, tay mặt đánh xuống DÂY 4, ta có nốt ... **DO**.
- 5- TAY KHÔNG BẮM (o) tay mặt đánh xuống DÂY 3 (DÂY RE, ta có nốt ... **RE**
- 6- Ngón TRỎ TRÁI (1) bấm BẬC 2, ngay DÂY 3, tay mặt đánh xuống DÂY 3, ta có nốt ... **MI**.
- 7- Ngón GIỮA TRÁI (2) bấm BẬC 3, ngay DÂY 3, tay mặt đánh xuống DÂY 3, ta có nốt ... **FA**.
- 8- Ngón ÁP ÚT TRÁI (3) bấm BẬC 5, ngay DÂY 3, tay mặt đánh xuống DÂY 3, ta có nốt ... **SOL**.
- 9- TAY TRÁI KHÔNG BẮM (o) tay mặt đánh xuống DÂY 2 (DÂY LA), ta có nốt ... **LA**.
- 10- Ngón TRỎ TRÁI (1) bấm BẬC 2, ngay DÂY 2, tay mặt đánh xuống DÂY 2, ta có nốt ... **SI**
- 11- Ngón GIỮA TRÁI (2) bấm BẬC 3, ngay DÂY 2, tay mặt đánh xuống DÂY 2, ta có nốt ... **DO**.
- 12- Ngón ÁP ÚT TRÁI (3) bấm BẬC 5, ngay DÂY 2, tay mặt đánh xuống DÂY 2, ta có nốt ... **RE**
- 13- TAY TRÁI KHÔNG BẮM (o), tay mặt đánh xuống DÂY 1 (DÂY MI), ta có nốt ... **MI**.
- 14- Ngón TRỎ TRÁI (1) bấm BẬC 1, ngay DÂY 1, tay mặt đánh xuống DÂY 2, ta có nốt ... **FA**.
- 15- Ngón GIỮA TRÁI (2) bấm BẬC 3, ngay dây 1, tay mặt đánh xuống DÂY 1, ta có nốt ... **SOL**.
- 16- Ngón ÁP ÚT TRÁI (3) bấm bậc 5, ngay dây 1, tay mặt đánh xuống DÂY 1 TA CÓ NỐT ... **LA**
- 17- Ngón ÚT TRÁI (4) bấm BẬC 7, ngay dây 1, tay mặt đánh xuống dây 1, ta có nốt ... **SI**
- 18- Ngón ÚT TRÁI (4) bấm BẬC 8, ngay DÂY 1, tay mặt đánh xuống DÂY 1, ta có nốt ... **DO**

ĐÂY LÀ CÁC NỐT TRONG TẤT CẢ BẢN NHẠC BẢN NGOÀI CHỢ



(HÌNH 17)

TẬP COI NỐT NHẠC ĐỂ ĐÀN

Muốn biết tên nốt nhạc, học viên chỉ cần coi **MẶT NỐT** (cái tròn), còn cái **ĐUÔI NỐT** (gạch dài) đưa lên trời hoặc queo xuống đất, có móc hay không, có gạch dính nhau hay không cũng vậy. Xem hình trên (hình 17). **NỐT THỨ NHẤT** CÓ 2 GẠCH NGANG – NHỎ – NGẮN VỚI CÁI TRÒN ĐEN HOẶC TRẮNG LÀ NỐT SOL, tay trái KHÔNG BẮM, tay mặt đánh vào DÂY 4, là đúng nốt SOL. **NỐT THỨ 2** có một gạch ngang – nhỏ – ngắn và cái tròn bị cắt đôi là nốt LA, ngón TRỎ TRÁI (1) bấm vào BẬC 2, ngay DÂY 4, tay mặt đánh dây 4 là đúng nốt LA – **NỐT THỨ 3** có một gạch ngang – nhỏ – ngắn và cái tròn là nốt SI – **NỐT THỨ 4** có cái tròn cắt đôi là nốt DO, ngón áp út trái bấm Bậc 5, ngay DÂY 4, tay mặt đánh xuống DÂY 4 là đúng nốt DO v.v...

CÁC NỐT THĂNG VÀ GIẢM TRONG ĐÀN

	BỘ 1	B2	B3	B4	B5	B6	B7	B8
	FA	FA#	SOL	SOL#	LA	LA#	Sİ	DO
Mİ.		SOL b		La b		Sİ b		
LA.	LA#	Sİ	DO	DO#	RE	RE#	Mİ	
RE.	Sİ b		○	Re b	○	Mİ b	○	
SON.	RE#	Mİ	FA	FA#	SOL	SON#	LA	
	Mİ b			SOL b		La b		
	SOL#	LA	LA#	Sİ	DO	DO#	RE	
	La b		Sİ b			Re b		

(HÌNH 18)



(HÌNH 19)

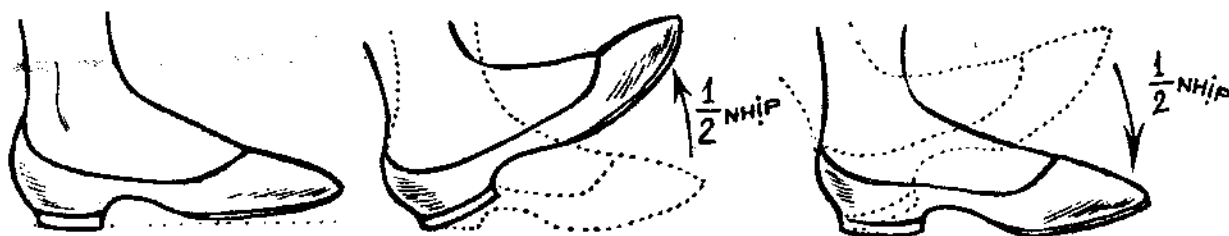
Gặp NỐT THĂNG trong bản nhạc, đàn cao lên một BẬC ĐÀN, nghĩa là tay trái phải bấm cao lên MỘT BẬC VÔ PHÍA THÙNG ĐÀN. Muốn bấm DO THĂNG, trước hết, bấm DO THƯỜNG ở BỤC 5 DÂY 4, còn DO THĂNG thì phải bấm BẬC 6, DÂY 4. Đàn NỐT GIẢM, phải bấm thấp xuống một BẬC ĐÀN. Muốn đàn RE GIẢM, trước hết, bấm RE THƯỜNG ở BẬC 5, DÂY 2, còn RE GIẢM ở BẬC 4, DÂY 2.

TẬP NHỊP BẰNG BÀN CHÂN

Về phần nhịp, chúng tôi đã tham khảo nhiều sách dạy nhạc, của nhiều bậc DANH SƯ QUỐC TẾ, nhưng chúng tôi vẫn chưa hài lòng!

Bắt buộc chúng tôi phải sáng tạo một phương pháp cách mạng để khỏi làm nhức đầu học viên Việt Nam vậy!

Với kinh nghiệm trong mấy mươi năm dạy nhạc, chúng tôi cho học viên được tự do nhịp bằng bàn chân nào cũng được (thuận chân nào, nhịp chân ấy). CÁC NHẠC SƯ, NHẠC SĨ ĐÚNG NGHĨA KHÔNG CẦN NHỊP MÀ ĐÀN VẪN ĐÚNG!



(HÌNH 20)

THỰC HÀNH

Trước hết, để bàn chân sát mặt đất, đưa đầu bàn chân lên (các ngón), **gót bàn chân không được rời khỏi mặt đất**, đập xuống nghe “cái bộp” là NỬA NHỊP, rồi đưa bàn chân lên tiếp là NỬA NHỊP nữa, tức là đúng MỘT NHỊP thứ nhất.

(Đầu bàn chân chạm xuống đất là nửa nhịp, đầu bàn chân giở lên là nửa nhịp). Tiếp tục đập xuống là nhịp thứ 2, rồi 3... 4, v.v...

LƯU Ý

- 1- THỜI GIAN CHẠM ĐẦU BÀN CHÂN XUỐNG ĐẤT VÀ GIỖ LÊN PHẢI BẰNG NHAU.
- 2- LÚC BAN ĐẦU NÊN TẬP NHỊP THẬT CHẠM, THẬT ĐỀU.
- 3- LÚC NHỊP, GÓT CHÂN KHÔNG RỜI KHỎI MẶT ĐẤT.

TẬP ĐÀN DẤU TRÒN

Hình thể dấu TRÒN như trứng gà (mặt trắng, không đuôi).

Dấu TRÒN đàn hát đúng 4 NHỊP.

BÀI TẬP ĐÀN DẤU TRÒN



(HÌNH 21)

THỰC HÀNH

Trong khuôn nhạc trên (hình 21) có tất cả 14 DẤU TRÒN. Chúng ta bắt đầu tập đàn nốt thứ nhất là nốt SOL TRÒN.

- 1- TAY TRÁI KHÔNG BẮM, tay mặt cầm miếng khay bắt đầu reo liên tục DÂY 4.
- 2- Bàn chân bắt đầu nhịp thật CHẬM, ĐỀU 1... 2... 3... 4....
- 3- Miệng đếm 1... 2... 3... 4 THẬT CHẬM, ĐỀU, bằng với nhịp bàn chân.

LƯU Ý

- 1- TAY MẶT BẮT ĐẦU REO CÙNG MỘT LÚC VỚI CHÂN NHỊP XUỐNG 1 VÀ MIỆNG ĐẾM 1 (3 ĐIỀU THỰC HÀNH MỘT LƯỢT)
- 2- TAY MẶT REO LIÊN TỤC (KHÔNG DỨT ĐOẠN) CHO ĐẾN KHI CHÂN NHỊN ĐÚNG 4, MIỆNG ĐẾM ĐÚNG 4, RỒI MỚI DỨT REO.
- 3- VỪA DỨT 4, BẮT ĐẦU REO NỐT SOL THỨ HAI, BÀN CHÂN NHỊP TRỞ LẠI 1... 2... 3... 4, MIỆNG ĐẾM TRỞ LẠI 1... 2... 3... 4 RỒI CỬ TIẾP TỤC CHO ĐẾN HẾT BÀI.

TẬP ĐÀN DẤU TRẮNG CHẤM

Dấu TRẮNG CHẤM như dấu TRÒN nhưng có cái ĐUÔI đưa lên trời hoặc queo xuống đất và có một CHẤM phía sau.

Dấu TRẮNG CHẤM đàn hát đúng 3 NHỊP.

BÀI TẬP DẤU TRẮNG CHẤM



(HÌNH 22)

Trong khuôn nhạc trên (hình 22) có tất cả 16 DẤU TRẮNG CHẤM. Chúng ta bắt đầu tập đàn nốt thứ nhất là nốt SOL TRẮNG CHẤM.

- 1- TAY TRÁI KHÔNG BẮM, tay mặt cầm miếng khay reo liên tục DÂY 4 là đúng nốt SOL.
- 2- Bàn chân bắt đầu nhịp thật CHẠM, ĐỀU 1... 2... 3...
- 3- Miệng đếm 1... 2... 3 thật CHẠM, ĐỀU bằng với nhịp bàn chân.

LƯU Ý

- 1- TAY MẶT BẮT ĐẦU REO CÙNG MỘT LÚC CHÂN NHỊP XUỐNG MỘT VÀ MIỆNG CÙNG ĐẾM MỘT (3 ĐIỀU THỰC HÀNH MỘT LƯỢT).
- 2- TAY MẶT REO LIÊN TỤC (KHÔNG DỨT ĐOẠN) CHO ĐẾN KHI CHÂN NHỊP ĐÚNG 3, MIỆNG ĐẾM ĐÚNG 3 RỒI MỚI DỨT REO.
- 3- VUA DỨT 3, BẮT ĐẦU REO NỐT THỨ 2 (NỐT DO) BÀN CHÂN NHỊP TRỞ LẠI 1... 2... 3, MIỆNG ĐẾM TRỞ LẠI 1... 2... 3... RỒI TIẾP TỤC CHO ĐẾN HẾT BÀI.

TẬP ĐÀN DẤU TRẮNG

Dấu TRẮNG như dấu TRẮNG CHẤM nhưng không có dấu CHẤM PHÍA SAU. Dấu trắng đàn hát 2 NHỊP.

BÀI TẬP ĐÀN DẤU TRẮNG



(HÌNH 23)

THỰC HÀNH

Trong khuôn nhạc trên (Hình 23) có tất cả 16 DẤU TRẮNG. Chúng ta bắt đầu tập đàn nốt thứ nhất là nốt DO TRẮNG.

- 1- Ngón ÁP ÚT TRÁI bấm BẬC 5 ngay DÂY 4, tay mặt reo DÂY 4 là đúng nốt DO.
- 2- Bàn chân bắt đầu nhịp thật CHẬM, ĐỀU 1... 2...
- 3- Miệng đếm 1... 2... thật CHẬM, ĐỀU bằng với nhịp bàn chân.

LƯU Ý :

- 1- TAY MẶT BẮT ĐẦU REO CÙNG MỘT LÚC CHÂN NHỊP XUỐNG 1 VÀ MIỆNG ĐẾM MỘT (3 ĐIỀU THỰC HÀNH MỘT LƯỢT).
- 2- TAY MẶT REO LIÊN TỤC (KHÔNG DỨT ĐOẠN), CHO ĐẾN KHI CHÂN NHỊP ĐỨNG 2, MIỆNG ĐẾM ĐỨNG 2, RỒI MỚI DỨT REO.
- 3- VỪA DỨT 2, BẮT ĐẦU REO NỐT THỨ 2 (NỐT MI), BÀN CHÂN NHỊP TRỞ LẠI 1... 2... RỒI TIẾP TỤC CHO ĐẾN HẾT BÀI.

TẬP ĐÀN DẤU ĐEN

Dấu ĐEN như dấu TRẮNG nhưng MẶT NỐT ĐEN. Dấu ĐEN đàn hát đúng 1 NHỊP.

BÀI TẬP ĐÀN DẤU ĐEN



(HÌNH 24)

THỰC HÀNH

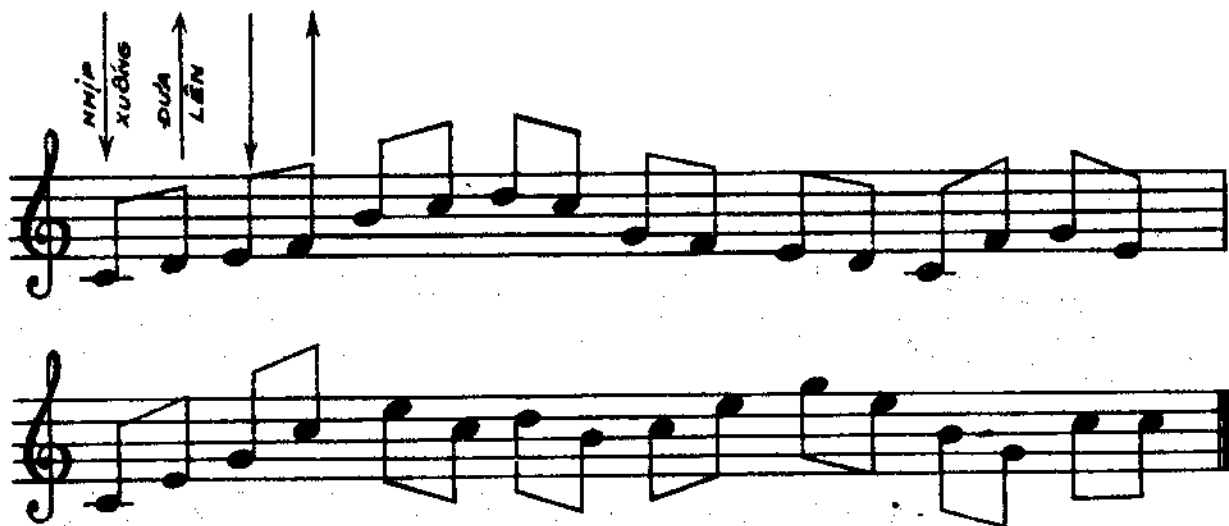
Trong khuôn nhạc trên (hình 24) có tất cả 16 DẤU ĐEN. Chúng ta bắt đầu tập đàn nốt thứ nhất là nốt LA đen.

- 1– Ngón TRỎ CÁI bấm BẬC 2 ngay DÂY 4, tay mặt reo DÂY 4, là đúng nốt LA.
- 2– Bàn chân nhịp 1... thật CHẬM, ĐỀU bằng với chân nhịp.
- 3– Miệng đếm 1... thật CHẬM, ĐỀU bằng với chân nhịp.

LƯU Ý

- 1– TAY MẶT BẮT ĐẦU REO CÙNG MỘT LÚC VỚI CHÂN NHỊP XUỐNG 1... VÀ MIỆNG CŨNG ĐẾM 1... (3 ĐIỀU THỰC HÀNH MỘT LƯỢT).
- 2– TAY MẶT REO LIÊN TỤC (KHÔNG DỨT ĐOẠN), CHO ĐẾN KHI CHÂN ĐỨNG NHỊP 1, MIỆNG ĐẾM ĐÚNG NHỊP 1, RỒI MỚI DỨT REO.
- 3– VỪA DỨT 1, BẮT ĐẦU REO QUA NỐT THỨ HAI (NỐT SI). BÀN CHÂN NHỊP TRỞ LẠI 1, MIỆNG ĐẾM LẠI 1, RỒI TIẾP TỤC ĐẾN HẾT BÀI.

TẬP NHỊP DẤU MÓC

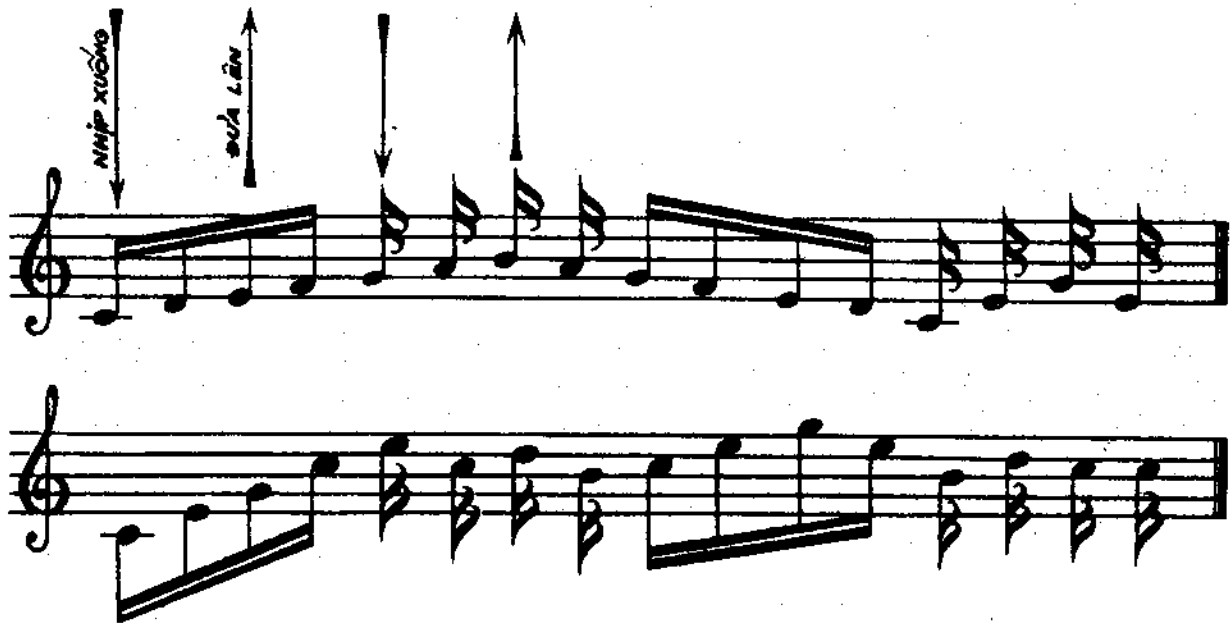


(HÌNH 25)

THỰC HÀNH

Mỗi DẤU MÓC đàn hát NỬA NHỊP. Hai dấu móc viết dính lại là một nhịp. Bàn chân đập xuống ngay dấu móc thứ nhất và bàn chân đưa lên ngay dấu móc thứ hai.

TẬP NHỊP DẤU MÓC ĐÔI



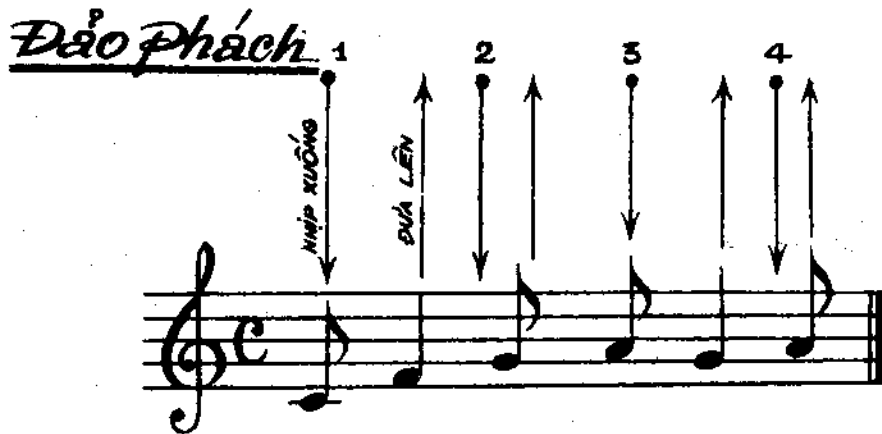
(HÌNH 26)

THỰC HÀNH

Dấu MÓC ĐÔI đàn hát MỘT PHẦN TƯ NHỊP, nghĩa là một nhịp có 4 MÓC ĐÔI. Người ta có thể viết 4 dấu móc đôi dính lại bằng 2 gạch dài hoặc rời cũng được. Thời gian đàn mỗi dấu móc đôi phải bằng nhau. MỚI HỌC, NÊN TẬP ĐÀN THẬT CHẬM, THẬT ĐỀU.

TẬP ĐÀN ĐẢO PHÁCH

Trong một bản nhạc, chúng ta thấy một dấu đen bị 2 dấu móc kẹp 2 bên đó là ĐẢO PHÁCH.
Hầu hết các bản nhạc Việt bán ngoài chợ đều có ĐẢO PHÁCH.



(HÌNH 27)

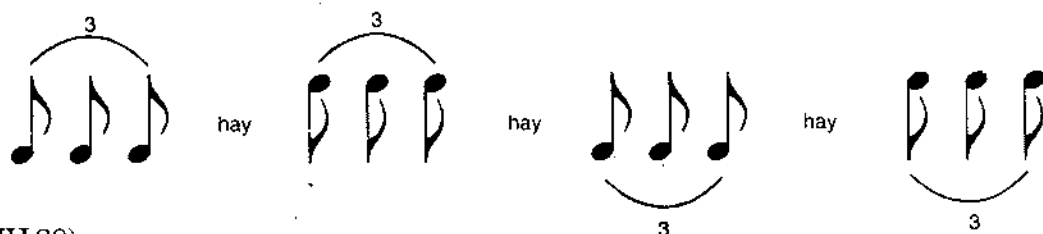
- Chữ C là nhịp 4. Nhịp C hay nhịp BỐN BỐN, trong mỗi trường canh có đúng 4 NHỊP.
- CÂY TÊN chỉ chân nhịp xuống và đưa lên.

THỰC HÀNH

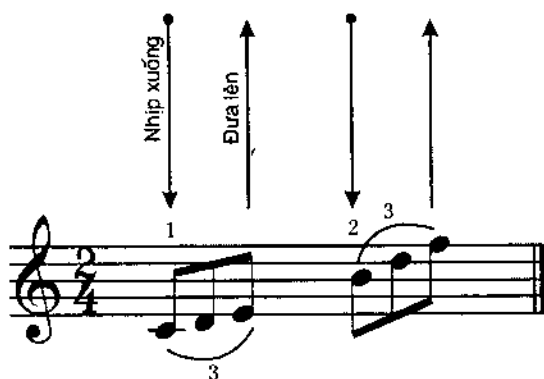
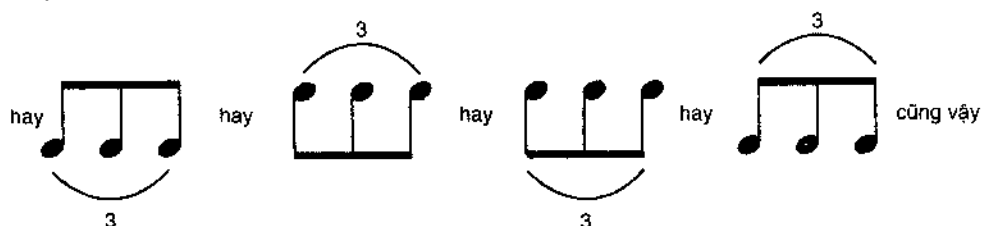
Bàn chân nhịp xuống ngay DO, rồi đưa lên ngay MI, Nhịp xuống lần thứ 2, giữa MI và SOL, đưa lên tiếng ngay SOL. Nhịp xuống lần thứ 3 ngay LA, đưa lên tiếp ngay SOL. Nhịp xuống lần thứ 4, ngay giữa SOL và LA, đưa lên tiếp ngay LA. TẤT CẢ HÀNG TRIỆU BẢN NHẠC KHÁC CÙNG TẬP NHƯ TRÊN.

TẬP ĐÀN DẤU LIÊN BA MÓC

Liên ba móc là 3 dấu móc viết dính lại nhờ một vòng nối và số 3 ở dưới. (Hình 28) (Hình 29)



(HÌNH 28)



(HÌNH 29)

CHÚNG TA BẮT ĐẦU TẬP ĐÀN

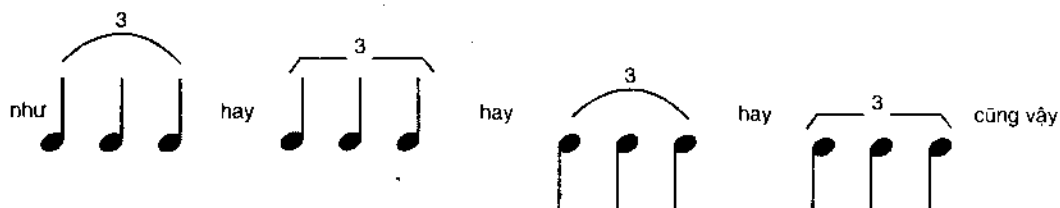
Chân nhịp xuống ngay DO, đàn tiếp RE lúc bàn chân còn nằm sát đất, đưa bàn chân lên ngay MI, nhịp tiếp xuống lần thứ hai ngay SI, đàn tiếp RE lúc bàn chân còn nằm sát dưới đất, đưa lên tiếp lần thứ hai ngay FA.

NHỚ ĐỂ Ý:

Đúng ra ba dấu móc phải đàn một nhịp rưỡi, nhưng vì có vòng nối và số 3, nên đàn còn một nhịp thôi.

TẬP ĐÀN LIÊN BA ĐEN

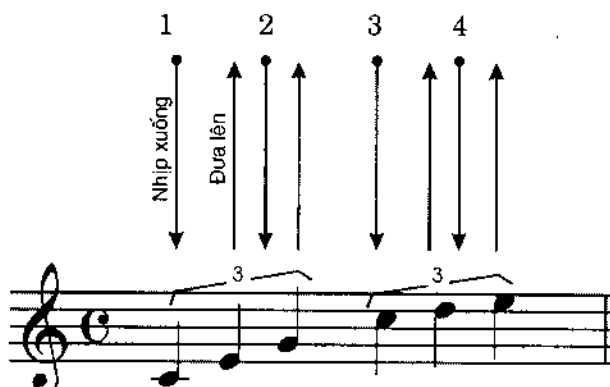
Liên ba đen là dấu viết dính lại nhờ một vòng nối và có số 3 ở dưới (Hình 30)



(HÌNH 30)

Đúng ra, một liên ba đen có 3 dấu đen, phải đàn 3 nhịp nhưng vì có vòng nối và số 3, phải đàn 2 nhịp thôi.

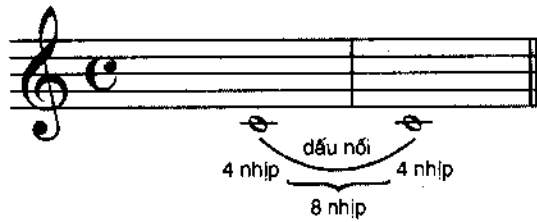
CHÚNG TA BẮT ĐẦU TẬP ĐÀN



(HÌNH 31)

Chân bắt đầu nhịp xuống ngay DO đưa bàn chân lên đàn tiếp ngay MI, nhịp tiếp xuống lần thứ 2 giữa MI và SOL, đưa lên tiếp lần thứ 2 ngay SOL, nhịp xuống tiếp lần thứ 3 ngay DO, đưa lên tiếp lần thứ 3 ngay RE, nhịp xuống tiếp lần thứ tư giữa RE và MI sau hết đưa lần thứ 4 ngay MI.

TẬP ĐÀN DẤU NỐI



Chúng ta bắt đầu:

Dấu nối ở trên làm 2 nốt DO dính lại. Như vậy, ta chỉ đàn một lần DO thôi, chứ không phải hai lần DO, để rồi DO ngân, đến đúng TÁM NHỊP. Nên nhớ lại, một DO tròn đàn 4 nhịp, 2 DO tròn là 8 nhịp.



Đàn 6 nhịp vì một tròn 4 nhịp và một trắng 2 nhịp.



Đàn 5 nhịp vì một tròn 4 nhịp và một đen 1 nhịp.



Đàn 6 nhịp vì một trắng có chấm đàn 3 nhịp.



Đàn 5 nhịp vì một trắng chấm 3 nhịp và 1 trắng 2 nhịp.



Đàn 4 nhịp vì một trắng 2 nhịp. (Hình 32)



Đàn 3 nhịp vì một đen đàn 1 nhịp và một trắng 2 nhịp.



Đàn 2 nhịp vì một đen đàn 1 nhịp.



Đàn 2 nhịp vì dấu đen có chấm đàn 1 nhịp rưỡi và dấu móc đàn nửa nhịp.



Đàn 1 nhịp vì dấu móc có chấm đàn 3/4 nhịp và dấu móc đôi đàn 1/4 nhịp.



Đàn 4 nhịp vì dấu trắng có chấm đàn 3 nhịp và dấu đen đàn 1 nhịp.



Đàn 2 nhịp rưỡi vì dấu trắng đàn 2 nhịp và dấu móc đàn nửa nhịp.



Đàn 4 nhịp rưỡi vì dấu tròn đàn 4 nhịp và dấu móc đàn nửa nhịp.



Đàn 5 nhịp vì dấu đen đàn 1 nhịp và 2 dấu trắng đàn 4 nhịp.



Đàn 8 nhịp vì dấu tròn đàn 4 nhịp và 2 dấu trắng đàn 4 nhịp.



Đàn 7 nhịp vì dấu tròn đàn 4 nhịp dấu trắng đàn 2 nhịp và dấu đen đàn 1 nhịp.

NHỚ ĐỂ Ý

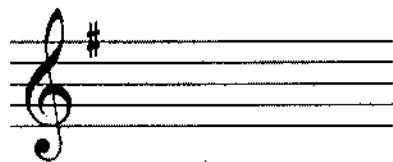
Chỉ đàn một lần rồi để ngân, chứ không được đàn 2, 3 lần vì có dấu nối.

CÁC BẢN NHẠC CÓ DẤU THĂNG



(HÌNH 35)

Bản nhạc KHÔNG CÓ DẤU THĂNG hay GIẢM ở sau Khóa, thuộc cung DO TRƯỞNG hay LA THỨ.



(HÌNH 36)

Bản nhạc có MỘT DẤU THĂNG ở sau Khóa, thuộc cung SOL TRƯỞNG hay MI THỨ.

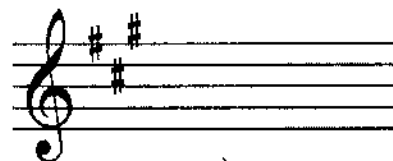
Tất cả nốt FA đều phải đàn cao lên một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 37)

Bản nhạc có 2 DẤU THĂNG ở sau Khóa, thuộc cung RE TRƯỞNG hay SI THỨ.

Tất cả nốt FA – DO đều phải đàn cao lên một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 38)

Bản nhạc có 3 DẤU THĂNG ở sau Khóa, thuộc cung LA TRƯỞNG hay FA THĂNG THỨ.

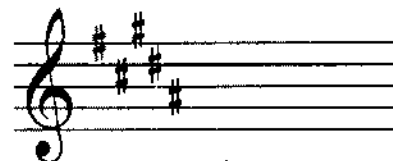
Tất cả nốt FA – DO – SOL đều phải đàn cao lên một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 39)

Bản nhạc có 4 DẤU THĂNG, ở sau Khóa, thuộc cung MI TRƯỞNG hay DO THĂNG THỨ.

Tất cả nốt FA – DO – SOL – RE đều phải đàn cao lên một bậc đàn (nửa cung).



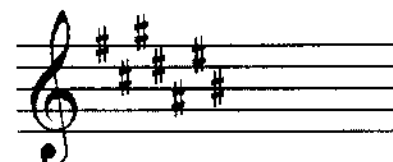
(HÌNH 40)

Bản nhạc có 5 DẤU THĂNG, ở sau Khóa thuộc cung SI TRƯỞNG hay SOL THĂNG THỨ. Tất cả nốt FA – DO – SOL – RE – LA đều phải đàn cao lên một bậc (nửa cung).



(HÌNH 41)

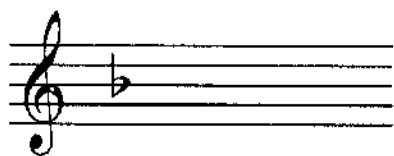
Bản nhạc có 6 DẤU THĂNG ở sau Khóa, thuộc cung FA THĂNG TRƯỞNG hay RE THĂNG THỨ. Tất cả nốt FA – DO – SOL – RE – LA – MI đều phải đàn cao lên một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 42)

Bản nhạc có 7 DẤU THĂNG ở sau khóa, thuộc cung DO THĂNG TRƯỞNG hay LA THĂNG THỨ. Tất cả nốt FA – DO – SOL – RE – LA – MI – SI đều phải đàn cao lên lên một bậc đàn (nửa cung). Tất cả nốt trong bản nhạc phải thăng.

CÁC BẢN NHẠC CÓ DẤU GIẢM



(HÌNH 43)

Bản nhạc có 1 DẤU GIẢM ở sau khóa, thuộc cung FA TRƯỞNG hay RE THỨ. Tất cả nốt SI phải đàn thấp xuống một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 44)

Bản nhạc có 2 DẤU GIẢM ở sau Khóa, thuộc cung SI GIẢM TRƯỞNG hay SOL THỨ. Tất cả nốt SI – MI phải đàn thấp xuống một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 45)

Bản nhạc có 3 DẤU GIẢM ở sau Khóa, thuộc cung MI GIẢM TRƯỞNG hay DO THỨ. Tất cả nốt SI – MI – LA phải đàn thấp xuống một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 46)

Bản nhạc có 4 DẤU GIẢM ở sau Khóa thuộc LA GIẢM TRƯỞNG hay FA THỨ. Tất cả nốt SI – MI – LA – RE phải đàn thấp xuống một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 47)

Bản nhạc có 5 DẤU GIẢM ở sau khóa thuộc cung LA GIẢM TRƯỞNG hay SI GIẢM THỨ. Tất cả nốt SI – MI – LA – RE – SOL, phải đàn thấp xuống một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 48)

Bản nhạc có 6 DẤU GIẢM ở sau Khóa, thuộc cung SOL GIẢM TRƯỞNG hay MI GIẢM THỨ. Tất cả nốt SI – MI – LA – RE – SOL – DO, phải đàn thấp xuống một bậc đàn (nửa cung).



(HÌNH 49)

Bản nhạc có 7 DẤU GIẢM ở sau Khóa, thuộc cung DO TRƯỞNG GIẢM hay LA GIẢM THỨ. Tất cả nốt SI – MI – LA – RE – SOL – FA phải đàn thấp xuống một bậc đàn (nửa cung).

CÁC DẤU LẶNG

DẤU LẶNG dùng để nghỉ đàn hát.

Trong âm nhạc có 7 DẤU LẶNG.

- 1- Dấu LẶNG TRÒN nghỉ đàn hát 4 nhịp
- 2- Dấu LẶNG TRẮNG nghỉ đàn hát 2 nhịp.
- 3- Dấu LẶNG ĐEN nghỉ đàn hát 1 nhịp.
- 4- Dấu LẶNG MÓC nghỉ đàn hát 1/2 nhịp.
- 5- Dấu LẶNG MÓC ĐÔI nghỉ đàn hát 1/4 nhịp.
- 6- Dấu LẶNG MÓC BA nghỉ đàn hát 1/8.
- 7- Dấu LẶNG MÓC TƯ nghỉ đàn hát 1/16 nhịp.

(Hình 50)

Lặng tròn	Lặng trắng	Lặng đen	Lặng móc	Lặng móc đôi	Lặng móc ba	Lặng móc tư
bằng	bằng	bằng	bằng	bằng	bằng	bằng

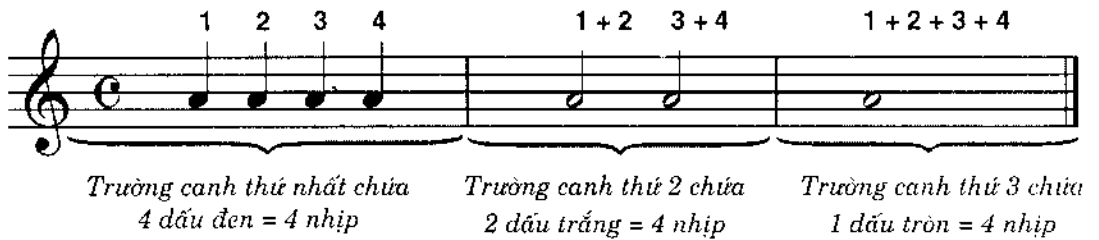
(HÌNH 50)

NHỊP ĐƠN VÀ NHỊP KÉP

NHỊP ĐƠN

Dưới đây là 3 LOẠI NHỊP ĐƠN chúng ta thường thấy trong bản nhạc.

NHỊP BỐN BỐN



(HÌNH 51)

Trong nhịp C hay nhịp BỐN BỐN (4/4), mỗi trường canh chứa đúng 4 NHỊP.

NHỊP BA BỐN



(HÌNH 52)

Trong nhịp BA BỐN (3/4), Mỗi trường canh chứa đúng 3 NHỊP.

NHỊP HAI BỐN



(HÌNH 53)

Trong nhịp HAI BỐN (2/4), mỗi trường canh chứa đúng 2 NHỊP.

NHỊP KÉP

Có 3 NHỊP KÉP chính, chúng ta thường thấy trong nhiều trong bản nhạc.

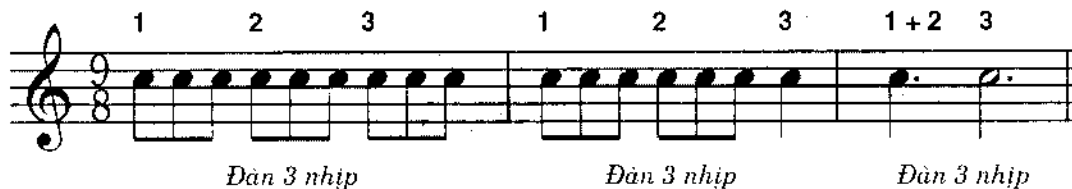
NHỊP SÁU TÁM



(HÌNH 54)

NHỊP KÉP khác với NHỊP ĐƠN ở chỗ là bên nhịp đơn, nếu nốt nhạc giá trị một nhịp rưỡi là đàn hát đúng một nhịp rưỡi. Trái lại, bên nhịp kép nốt nhạc giá trị một nhịp rưỡi, nhưng đàn hát còn một nhịp mà thôi. Xem hình 54, trong trường canh thứ 1, có 6 dấu móc, chia ra 2 nhóm móc, mỗi móc đàn nửa nhịp, 3 móc là một nhịp rưỡi, nhưng chỉ đàn còn một nhịp. TÓM LẠI, TRONG NHỊP (6/8), MỖI TRƯỜNG CANH CHỨA ĐÚNG 3 NHỊP NHƯNG CHỈ ĐÀN HÁT ĐÚNG 2 NHỊP MÀ THÔI.

NHỊP CHÍN TÁM



(HÌNH 55)

Trong nhịp (9/8) mỗi trường canh chứa đúng 4 NHỊP RƯỢI, nhưng chỉ đàn hát 3 NHỊP mà thôi.

NHỊP MUỖI HAI TÁM



(HÌNH 56)

Trong nhịp MUỖI HAI TÁM (12/8), mỗi trường canh chứa đúng 6 NHỊP, nhưng chỉ đàn hát 4 NHỊP mà thôi.

CÁC DẤU THÔNG DỤNG

DẤU NGÂN

DẤU NGÂN nằm trên hay dưới nốt nhạc nào nốt ấy được tự do đàn hát, ngân dài hơn giá trị của nốt nhạc.

Ví dụ như dấu đen đàn hát đúng 1 nhịp nhưng nếu có dấu ngân nằm ngay trên hay dưới, thì CHÚNG TA TỰ DO ĐÀN HÁT NỐT ĐEN ẤY BAO NHIÊU NHỊP TÙY Ý THÍCH. Nếu dấu ngân nằm ngay một dấu lặng. CHÚNG TA TỰ DO NGHỈ BAO NHIÊU NHỊP CÙNG ĐƯỢC.



(HÌNH 57)

VÒNG CUNG

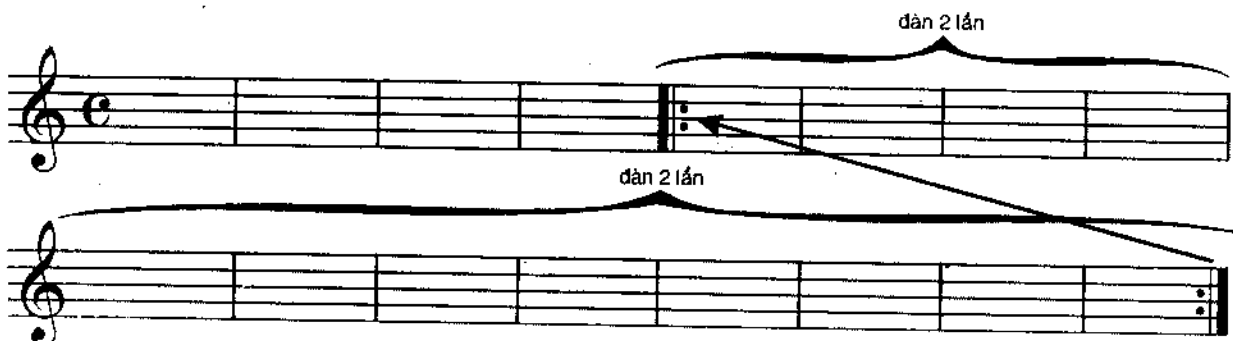
Là dấu nối liền nhiều nốt khác nhau. Các nốt nằm trong vòng cung phải đàn liền lạc (không rời rạc)



(HÌNH 58)

DẤU TÁI ĐOẠN

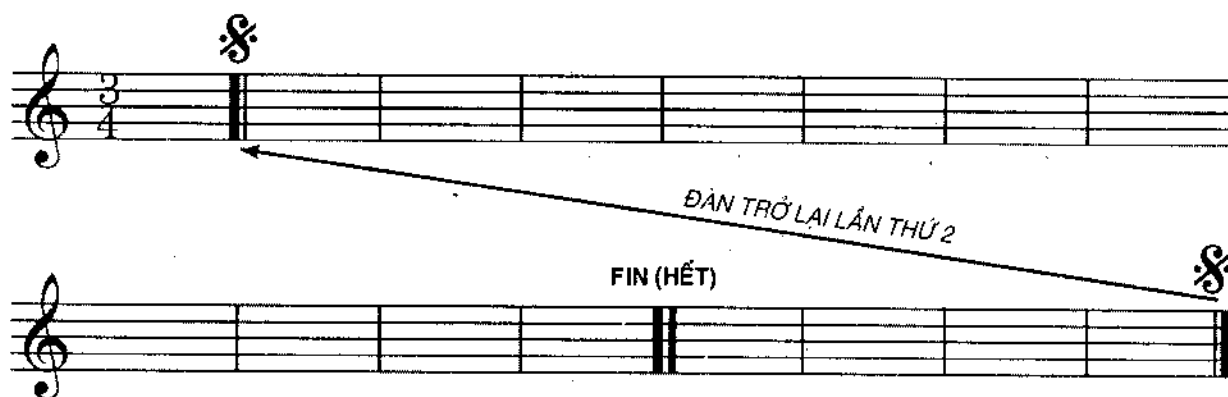
Dấu TÁI ĐOẠN có 2 gạch và 2 chấm. Gặp dấu tái đoạn trong bản nhạc, phải đàn 2 lần đoạn nhạc nằm giữa 2 dấu tái đoạn.



(HÌNH 59)

DẤU HOÀN

DẤU HOÀN chỉ phải đàn trở lại lần thứ 2 từ chỗ có dấu hoàn cho đến chữ FIN (đọc phe) mới chấm dứt.

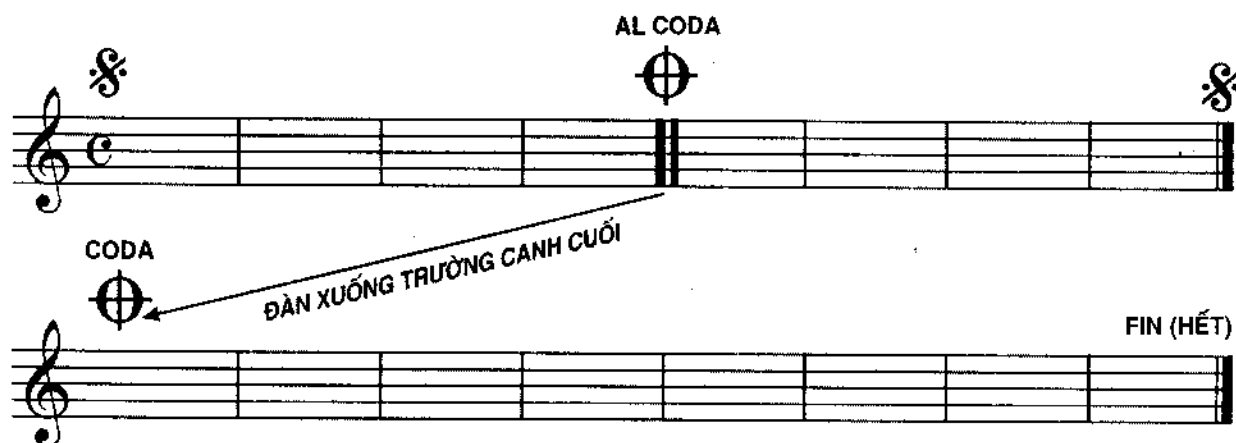


(HÌNH 60)

Chữ D.C. nghĩa là DA CAPO, cho chúng ta biết phải đàn lại từ đầu và đàn cũng như Dấu Hoàn.

DẤU THỪA KẾT (CODA)

Dấu THỪA KẾT (CODA) cho chúng ta biết chỗ phải đàn qua câu kết thúc bản nhạc.



(HÌNH 61)

MANDOLINE

CĂN BẢN

Của: GS. Âm Nhạc NAM PHONG

NGUYỄN PHONG (Nguyễn Trung Thu,
Giảng viên Âm nhạc Trường Trung học
“Văn An” Bình Dương 1958 - 1965)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LƯƠNG TUẤN

Biên tập nội dung:

TẠ TUẤN - NAM PHONG - NGUYỄN PHONG

Biên tập kỹ thuật:

NAM PHONG - NGUYỄN PHONG

Trình bày:

NS LƯƠNG BẰNG VINH

Thiết kế bìa:

MINH LONG

Sửa bản in:

NAM PHONG - NGUYỄN PHONG

BẢN QUYỀN CỦA NHÀ SÁCH THỊ NGHÈ
37-2006/CXB/22-8/113/ÂN

In 1.000 cuốn khổ 19 x 27 cm, tại Công ty in Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh

Giấy phép xuất bản số 51/QĐXB-ÂN cấp ngày 04 tháng 04 năm 2006.

KHXB 37-2006/CXB/22-8/113/ÂN. In xong và nộp lưu chiểu Quý 4 năm 2006



NGUYỄN PHONG

(NGUYỄN TRUNG THU)

GIẢNG VIÊN ÂM NHẠC TRƯỜNG TRUNG HỌC

"VĂN AN" BÌNH DƯƠNG 1958-1965

MANDOLINE CĂN BẢN



GS NAM PHONG
thăm Paris năm 1992

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

CĂN BẢN TÂY BAN CẦM
TÂY BAN CẦM NÂNG CAO
TÂY BAN CẦM CĂN BẢN CẤP TỐC
7 NGÀY BIẾT ĐÀN TÂY BAN CẦM
30 NGÀY BIẾT ĐỆM TÂY BAN CẦM
MANDOLINE CĂN BẢN

SÁCH SẴP XUẤT BẢN

NHẠC LÝ
TÂY BAN CẦM NÂNG CAO -II
MANDOLINE CĂN BẢN (5 QUYỂN)
TÂY BAN CẦM CẤP TỐC CĂN BẢN (7 QUYỂN)
CỦA NAM PHONG NGUYỄN PHONG

¥577 103

**Nhà sách
THỊ NGHÈ**

• 21 NGUYỄN CỬU VÂN - P.17 - Q.BT - TP.HCM
• ĐT: 8404547 ; FAX: 8995549



8 935080 917417

GIÁ: 10.000 ĐỒNG